

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC NĂM 2019**

Số: 4966 /TB-HĐTTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

**Về việc công bố tài liệu tham khảo phục vụ
kỳ thi công chức Thành phố năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Hội đồng thi tuyển công chức Thành phố năm 2019;

Trên cơ sở đề xuất của Ban Đề thi, Hội đồng thi công bố tài liệu tham khảo phục vụ kỳ thi tuyển công chức Thành phố năm 2019 gồm:

1. Hướng dẫn ôn tập môn Ngoại ngữ (phụ lục 1 đính kèm).
2. Danh mục tài liệu môn Kiến thức chung (Phụ lục 2 đính kèm).
3. Danh mục tài liệu môn Nghiệp vụ chuyên ngành (Phụ lục 3 đính kèm).

Đề nghị thí sinh dự thi tuyển công chức Thành phố năm 2019 chủ động tra cứu tài liệu ôn tập theo danh mục tài liệu tham khảo đính kèm thông báo này và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, địa chỉ www.sonoivu.hochiminhcity.gov.vn/.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Các thành viên Hội đồng; Ban Giám sát;
- Giám đốc Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Các thí sinh đăng ký dự thi;
- Lưu: VT, HĐTTCC.



**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Lâm Hùng Tấn**



HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI MÔN NGOẠI NGỮ
 (Kèm Thông báo số 4966 /TB-HĐTTCC ngày 3 tháng 12 năm 2019
 của Hội đồng thi tuyển công chức Thành phố năm 2019)

I. TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 1

1. Word-choice

Ex: I am sure she was _____ lies.

- A. speaking B. talking C. telling D. saying

2. Tenses

Ex: Ms. Neil _____ the general manager of the hotel since 1994.

- A. has B. has been C. had been D. had

3. Interaction sentence

Ex: "You've eaten my piece of cake!" – "_____."

- A. My dear B. Sorry C. Pardon D. What a shame

4. Word-form

Ex: The vegetables do not look _____ to me!

- A. fresh B. freshly C. freshable D. freshness

5. Articles

Ex: His brother works in _____ office.

- A. a B. an C. the D. one

6. Verb-form

Ex: The boys enjoy _____ football very much.

- A. playing B. play C. to play D. plays

7. Prepositions

Ex: She was born _____ June 26th, 1995.

- A. in B. on C. at D. of

8. Word-order

Ex: He came _____.

- A. home late last night B. late home last night
 C. last night late home D. last night home late

9. Conjunctions

Ex: _____ I don't like her, I have to admit that she is a fast worker.

- A. Although B. Because C. Nevertheless D. However

10. Causative & Passive

Ex: The CD-player was damaged when it _____.

- A. was delivered B. has delivered C. was delivering D. had delivered

Ex: I will have my car _____ next week.

- A. service B. servicing C. 's service D. serviced



11. Comparison

Ex: Our house has four bedrooms: I have the _____.

- A. most smallest B. more small C. smallest D. smaller

12. If-clauses – “Wish” structures

Ex: If he worked more slowly, he _____ so many mistakes.

- A. wouldn't make B. won't make C. didn't make D. doesn't make

Ex: “What a pity you failed!” “Yes, I wish I _____ it better.”

- A. do B. did C. had done D. have done

13. Too/ so – Either/Neither

Ex: Brenda likes going to the theatre and _____.

- A. so do I B. so go I C. so I like D. so I am

14. Tag questions

Ex: Tom hasn't been to Thailand, _____?

- A. does he B. hasn't he C. doesn't he D. has he

15. Relative clauses

Ex: The man _____ lives next door to us is a doctor

- A. which B. whom C. when D. who

16. Adverb clauses

Ex: _____ he gets to the airport, he'll let us know.

- A. Wherever B. However C. Although D. As soon as

II. TRÌNH ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 2

1. If clause - “Wish” structures

Ex: If I had known him before, I _____ “Hello”.

- A. would say B. will say C. had said D. would have said

2. Prepositions

Ex: All Mike's friends felt sorry _____ him when he had to give up playing football.

- A. with B. for C. about D. at

3. Verb-form

Ex: It's far too hot today for you _____ the ground.

- A. to dig B. digging C. dig D. dug

4. Conjunctions

Ex: She spoke quietly to him _____ nobody else could hear a word.

- A. because B. unless C. although D. so that

5. Word-order

Ex: Both my books _____ from my room last night.

- A. were stolen and my wallet B. and my wallet were stolen
C. and my wallet was stolen D. were and my wallet was stolen

6. Word-choice

Ex: One _____ of our new house is that it has no garden.

A. disadvantage B. dislike C. complaint D. pity

7. **Word-form**

Ex: He was the greatest _____ of the time.

A. science B. scientist C. scientific D. scientifically

8. **Tenses**

Ex: "Did you enjoy the play?"

"Yes, but I don't think the actors performed as well as they _____"

A. do B. have done C. once did D. had.

9. **Subject and Verb agreement**

Ex: The department of Foreign Languages _____ not located in the new building opposite the old one.

A. are B. has C. is D. have

10. **Relative clauses**

Ex: The man _____ you met on Main Street yesterday is your new teacher.

A. which B. when C. whose D. whom

11. **Comparisons**

Ex: "They all work hard."

"Which one works _____ of all?"

A. harder B. the hardest C. most hard D. the most hardly

12. **Passive & Causative**

Ex: The vegetables didn't taste very good. They _____ for too long.

A. had cooked B. had been cooking
C. have been cooking D. had been cooked

Ex: Our neighbours _____ their house painted once a year.

A. make B. have C. do D. fix

13. **Tag-questions**

Ex: Listen to what I am saying, _____?

A. don't you B. will you C. do you D. mind you

14. **Inversion**

Ex: _____ interested in that subject, I would try to learn more about it.

A. Were I B. Should I C. I was D. If I am

15. **Indirect questions**

Ex: Ask the watchman _____.

A. whose is this car B. this is whose car
C. whose car that is D. whose car is that

16. **Adverb clauses**

Ex: Joe's pants were torn _____ up the tree.

A. while climbing B. in climbing
C. while he was climbing D. upon climbing.



DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN KIẾN THỨC CHUNG
(Kèm Thông báo số 4966 /TB-HĐTTCC ngày 3 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng thi tuyển công chức Thành phố năm 2019)

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008.
3. Luật Khiếu nại năm 2011.
4. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
5. Luật Tiếp công dân 2013.
6. Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014.
7. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
8. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.
9. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2016.
10. Luật Tố cáo năm 2018.
11. Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.
12. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020.
13. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.
14. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.
15. Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.
16. Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.
17. Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.
18. Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

21. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Quy định số 29-QĐ/TW ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng*.

23. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*.

24. Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (2015), *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ X*.

25. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình: *Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước - Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính*, NXB Lý luận chính trị năm 2018.

26. Học viện Hành chính, Giáo trình: *Lý luận chung nhà nước và pháp luật*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2011.

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

*(Kèm Thông báo số 4066 /TB-HĐTTCC ngày 3 tháng 12 năm 2019
của Hội đồng thi tuyển công chức Thành phố năm 2019)*

I. NHÓM 1: KHỐI NỘI CHÍNH (gồm các công việc liên quan đến lĩnh vực Thanh tra, Nội vụ, Thi đua - Khen thưởng, Tôn giáo, Văn thư - Lưu trữ, Tư pháp, Văn phòng, Thống kê, Phòng chống tham nhũng)

1. Luật Thanh tra năm 2010 và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

2. Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại.

3. Luật Tiếp công dân năm 2013 và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 22/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tiếp Công dân.

4. Luật Hộ tịch năm 2014 và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Hộ tịch.

5. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

7. Luật Tố cáo năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

8. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng.

9. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/2/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

10. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

11. Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020.

12. Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011-2020.

II. NHÓM 2: KHỐI VĂN XÃ (gồm các công việc liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao, Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội)

1. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007.
2. Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.
3. Bộ Luật Lao động năm 2012.
4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
5. Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.
6. Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2019.
7. Pháp lệnh Ưu đãi người có công năm 2012.
8. Nghị định số 45/2006/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Điều lệ Quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.
9. Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.
10. Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.
11. Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.
12. Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
13. Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành các Tiêu chuẩn văn hóa giai đoạn 2017-2021.
14. Bài giảng “*Quản lý Văn hóa, giáo dục và y tế ở cơ sở*”, môn Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, giáo trình Trung cấp lý luận chính trị-Hành chính, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

III. NHÓM 3: KHỐI ĐÔ THỊ (gồm các công việc liên quan đến lĩnh vực Giao thông vận tải, Xây dựng, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường)

1. Luật Xây dựng năm 2004.
2. Luật Đất đai năm 2013.
3. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

4. Luật Quy hoạch đô thị năm 2015.
5. Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13N ngày 12/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.
6. Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
7. Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
8. Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, chế biến kinh doanh khoáng sản, làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, quản lý sử dụng nhà và công sở.
9. Tài liệu học tập môn Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn, dành cho lớp Cử nhân Quản lý nhà nước thuộc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Bài giảng “*Quản lý đất đai, địa giới hành chính và hoạt động xây dựng ở cơ sở*”, môn Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, giáo trình Trung cấp lý luận chính trị- Hành chính, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

IV. NHÓM 4: KHÓI KINH TẾ (gồm các công việc liên quan đến lĩnh vực Kế hoạch, Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Luật Doanh nghiệp năm 2014.
2. Luật Đầu tư năm 2014.
3. Luật Đầu tư công năm 2014.
4. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.
6. Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 12/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ.
7. Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thông qua Quy hoạch phát triển ngành thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
8. Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về kích cầu đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2018 - 2020.
9. Quyết định số 4181/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 15/8/2016 hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo, nâng cao

năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Quyết định số 1339/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 27/3/2017 ban hành Kế hoạch hoàn thiện Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Quyết định số 6179/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/11/2017 về phê duyệt Đề án "Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025".

12. Quyết định số 4250/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/9/2018 về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hồ Chí Minh.

13. Quyết định số 5065/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/11/2018 về Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh của kinh tế thành phố đáp ứng yêu cầu hội nhập giai đoạn 2018 - 2020.

14. Quyết định số 1246/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 30/3/2019 ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

V. NHÓM 5: CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN.

1. Luật Kế toán năm 2015.

2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

3. Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017.

4. Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ Tài chính hợp nhất Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018.

5. Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.



VI. NHÓM 6: CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Cấu Trúc Dữ Liệu và thuật toán và Cơ sở dữ liệu với trình độ tương đương cử nhân (đại học) công nghệ thông tin.

1. Trần Thông Quế; Cấu trúc dữ liệu và thuật toán (phân tích và cài đặt trên C/C++) - NXB Thông tin và truyền thông.
2. Nguyễn Đức Nghĩa; Cấu trúc dữ liệu và thuật toán; NXB Bách khoa - Hà Nội.
3. Thomas H. Cormen, Charles E. Leiserson, Ronald L. Rivest, Charles E. Leiserson; Introduction to algorithms - NXB The MIT Press.
4. Steven S. Skiena; The Algorithm Design Manual - NXB Springer.
5. Đồng Thị Bích Thủy, Phạm Thị Bạch Huệ, Nguyễn Trần Minh Thư; Giáo trình cơ sở dữ liệu - NXB Khoa học và kỹ thuật.
6. Nguyễn Bá Tường; Cơ sở dữ liệu quan hệ & ứng dụng - NXB Thông tin và truyền thông.
7. Mark Gillenson; Fundamentals of Database management systems - NXB Wiley.
8. Avi Silberschatz, Henry F. Korth, S. Sudarshan; Database System Concepts - NXB McGraw-Hill./.